|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚCVIỆT NAM | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2024*  |

DỰ THẢO

ngày 30/10/2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**V/v xây dựng Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-NHNN ngày tháng năm 2024)*

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính Toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 192/NQ-CP ngày 18/11/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là NHNN) xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (Mobile-Money) với các nội dung chính sau:

# I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

Thời gian qua, triển khai thực hiện Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ - Quyết định 316/QĐ-TTg, các doanh nghiệp viễn thông được thực hiện thí điểm cung ứng dịch vụ này trên cơ sở tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng. Sau thời gian gần 03 năm, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm đã nỗ lực phát triển dịch vụ và đạt được kết quả khả quan, đảm bảo an toàn, góp phần vào việc phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam, cụ thể:

***- Về phát triển khách hàng:***

Đến cuối tháng 9/2024, tổng số khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile-Money là hơn 9,87 triệu khách hàng (Viettel chiếm 73%, VNPT-Media chiếm 21%, MobiFone chiếm 6%), trong đó số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo là gần 7,1 triệu khách hàng (chiếm 71,73% tổng số khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ). Số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ qua 02 hình thức (tại điểm kinh doanh và thông qua ứng dụng); trong đó, *khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ qua ứng dụng hơn 9,5 triệu khách hàng (chiếm khoảng 96,33% tổng số khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ)*. Tổng số tài khoản Mobile-Money đang hoạt động đến cuối tháng 9/2024 là hơn 6,56 triệu tài khoản, đạt tỉ lệ khoảng 66,46% tổng số tài khoản đăng ký.

Ngay từ khi ra mắt dịch vụ, các doanh nghiệp đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi, tiếp thị, truyền thông giới thiệu dịch vụ Mobile-Money ra thị trường nhằm thu hút khách hàng.

***- Về phát triển điểm kinh doanh:*** Đến cuối tháng 9/2024, có 11.939 điểm kinh doanh được thiết lập (Viettel chiếm 64%, VNPT-Media chiếm 29%, MobiFone chiếm 7%), trong đó số lượng điểm kinh doanh thuộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo là 7.529 điểm, chiếm khoảng 63% tổng số điểm kinh doanh được thiết lập.

Số lượng điểm kinh doanh liên tục tăng, tuy nhiên tốc độ tăng giảm dần so với thời gian đầu (do thời gian đầu, các doanh nghiệp đã nỗ lực phát triển số lượng điểm kinh doanh để triển khai dịch vụ, khi đạt đến một số lượng nhất định thì việc phát triển thêm các điểm kinh doanh có thể sẽ hạn chế hơn).

***- Về phát triển ĐVCNTT***: Tổng số ĐVCNTT được thiết lập đến cuối tháng 9/2024 là 275.970[[1]](#footnote-1) ĐVCNTT (Viettel chiếm 65,86%, VNPT-Media chiếm 34,07%, MobiFone chiếm 0,07%); trong đó chủ yếu là các ĐVCNTT cung ứng dịch vụ thiết yếu như điện, nước, giáo dục, viễn thông, dịch vụ công,... Số lượng ĐVCNTT nhiều do (Viettel, VNPT-Media) đã thực hiện kết nối thanh toán cho Cổng dịch vụ công quốc gia; theo đó, dịch vụ Mobile-Money có thể được sử dụng để thanh toán cho tất cả các ĐVCNTT có kết nối thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Tổng số lượng thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNTT bằng dịch vụ Mobile-Money đạt hơn 102 triệu giao dịch với giá trị giao dịch hơn 1.462 tỷ đồng.

Với số lượng tài khoản Mobile-Money sau gần 03 năm thực hiện thí điểm là hơn 9,87 triệu tài khoản, dịch vụ Mobile-Money đã góp phần: (i) Cung ứng cho khách hàng một kênh giao dịch nhanh chóng và thuận tiện (thay vì phải trực tiếp đến ngân hàng thực hiện giao dịch hay phải mang theo tiền mặt, khách hàng chỉ cần thao tác trên điện thoại di động hoặc đến các điểm kinh doanh gần nhất); (ii) Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ 24/7, thanh toán mọi lúc, mọi nơi với thiết bị di động; (iii) Thay đổi dần thói quen thanh toán bằng tiền mặt của người dân vẫn còn khá phổ biến hiện nay; (iv) Do có tác dụng cộng hưởng, người sử dụng dần quen với việc thanh toán không dùng tiền mặt và sẽ sử dụng các dịch vụ tài chính ngân hàng khác (ví dụ như: thanh toán qua tài khoản ngân hàng), đặc biệt là với các giao dịch thanh toán có giá trị lớn.

Tại Điều 1 Nghị quyết số 192/NQ-CP quy định "*doanh nghiệp được NHNN chấp thuận triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ được thực hiện thí điểm đến hết ngày 31/12/2024*". Đến nay, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm tiếp tục đề xuất NHNN sớm hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển dịch vụ. NHNN cũng nhận thấy cần thiết phải có khuôn khổ pháp lý chính thức hướng dẫn cụ thể để việc triển khai dịch vụ đi vào hoạt động chính thức, tạo điều kiện để các tổ chức cung ứng dịch vụ và đối tác ổn định kinh doanh, sẵn sàng đầu tư, có kế hoạch và định hướng phát triển dài hạn hơn; đồng thời, nhận biết và có biện pháp hạn chế rủi ro và bổ sung đầy đủ công cụ để thực hiện được mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Hơn nữa, đây là lĩnh vực cung cấp dịch vụ có liên quan đến tài sản, quyền lợi của khách hàng nên khi được luật hóa sẽ hạn chế các rủi ro tiềm ẩn, sự ảnh hưởng đến xã hội, cũng như tác động đến hoạt động, sự ổn định của thị trường tài chính - tiền tệ.

## 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

### 2.1. Mục tiêu tổng thể

Tạo hành lang pháp lý chính thức cho một dịch vụ thanh toán mới (dịch vụ Mobile-Money), góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng; tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

Việc xây dựng Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (Mobile-Money) nhằm hướng tới đạt được các mục tiêu chính sách sau:

- Tạo lập khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money nhằm hạn chế rủi ro và thiết lập, kiến tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng của các chủ thể khác tham gia cung ứng dịch vụ, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money, trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan trong quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

# II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam dự kiến bao gồm năm (05) nhóm chính sách chính như sau:

## Chính sách 1: Chính sách về phạm vi điều chỉnh của Nghị định

### 1.1. Vấn đề bất cập

Hiện nay, trong các văn bản pháp lý hiện hành ở Việt Nam, dịch vụ Mobile-Money chưa được quy định cụ thể tại bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào. Cụ thể:

***a) Luật Các TCTD 2024****:*

- Điều 1 quy định về **Phạm vi điều chỉnh**: *“Luật này quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, giải thể, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; việc thành lập, hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ*”.

- Điều 2 quy định về **Đối tượng áp dụng**:

“*1. Tổ chức tín dụng.*

*2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*

*3. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài).*

*4. Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ (sau đây gọi là tổ chức mua bán, xử lý nợ).*

*5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, giải thể, chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; việc thành lập, hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ*”.

**\***Như vậy,căn cứ quy định pháp lý hiện hành nêu trên, các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ Mobile-Money không thuộc đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh tại Luật Các TCTD 2024.

***b) Luật NHNN và Nghị định 52/2024/NĐ-CP[[2]](#footnote-2)***

***- Khoản 9 Điều 4 Luật NHNN***quy định nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN đối với việc: *Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể TCTD theo quy định của pháp luật.*

- Ngoài ra, NHNN thực hiện việc *quản lý các phương tiện thanh toán* trong nền kinh tế (Khoản 2 Điều 28 Luật NHNN). Trong đó, phương tiện thanh toán được quy định bao gồm:

+ *Tiền giấy, tiền kim loại* do NHNN phát hành (Khoản 2 Điều 17 Luật NHNN);

+ *Phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là phương tiện thanh toán) là phương tiện do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phát hành và được khách hàng sử dụng nhằm thực hiện giao dịch thanh toán, bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng (bao gồm: thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước), ví điện tử và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước* (Khoản 10 Điều 3 Nghị định 52/2024/NĐ-CP).

**- *Điều 17 Nghị định 52/2024/NĐ-CP*** quy định về *dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng*, cụ thể như sau:

*“1. Dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng, bao gồm:a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ;c) Các dịch vụ thanh toán khác thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.*

*2. Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng: a) Ngân hàng Nhà nước cung ứng các dịch vụ thanh toán cho các khách hàng mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước; b) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng chính sách cung ứng tất cả các dịch vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này; c) Ngân hàng hợp tác xã được cung ứng một số dịch vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này sau khi được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp.*

*-* ***Điều 18 Nghị định 52/2024/NĐ-CP* quy định về *dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng,* cụ thể như sau:**

*“1. Dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, bao gồm: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán: chuyển tiền, thu hộ, chi hộ; b) Các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.*

*2. Các tổ chức được cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng: a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng chính sách; b) Ngân hàng hợp tác xã được cung ứng một số dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng sau khi được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp; c) Quỹ tín dụng nhân dân được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thực hiện nghiệp vụ thu hộ, chi hộ cho thành viên, khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân đó sau khi được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp; d) Tổ chức tài chính vi mô được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ cho khách hàng của tổ chức tài chính vi mô sau khi được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp; đ) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ sau khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định này và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.”*

\* Như vậy,căn cứ các quy định pháp lý hiện hành nêu trên, các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ Mobile-Money *không thuộc đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh* tại Luật Các TCTD 2024 cũng như Luật NHNN, Nghị định 52/2024/NĐ-CP; đồng thời, dịch vụ Mobile-Money *không phải là dịch vụ thanh toán* qua hoặc không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, cũng *không phải là phương tiện thanh toán* và chưa được quy định chính thức ở một văn bản pháp lý nào.

### 1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo lập khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money nhằm hạn chế rủi ro và sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

- Quy định cụ thể về phạm vi áp dụng của Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (dịch vụ Mobile-Money), không bao gồm các dịch vụ thanh toán khác.

### 1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

#### 1.3.1. Giải pháp 1: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm dịch vụ Mobile-Money và các dịch vụ thanh toán khác.

#### 1.3.2. Giải pháp 2: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này chỉ quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (dịch vụ Mobile-Money), không bao gồm các dịch vụ thanh toán khác.

### 1.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

#### 1.4.1. Giải pháp 1

 a) Tác động về kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Việc xây dựng, ban hành Nghị định sẽ phát sinh chí phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phát sinh nguồn lực bổ sung để xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan tới việc thi hành Nghị định. Tuy nhiên, việc ban hành Nghị định sẽ tạo hành lang pháp lý chính thức để cơ quan quản lý thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn trong cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

Ngoài ra, trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra trên toàn cầu, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030[[3]](#footnote-3) tại Việt Nam, xu hướng phát triển mạnh mẽ của thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) trong nền kinh tế, NHNN đã ban hành nhiều VBQPPL quy định, điều chỉnh các hoạt động thanh toán trong nền kinh tế. Theo đó, việc nghiên cứu bổ sung thêm dịch vụ khác có thể gây lãng phí mà không cần thiết.

- Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ sẽ phát sinh chi phí liên quan đến việc thay đổi, điều chỉnh để đáp ứng quy định tại Nghị định (ví dụ như: các doanh nghiệp sẽ phải thực hiện thêm các thủ tục hành chính mới phát sinh để được chấp thuận, cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money).

 Tuy nhiên, việc ban hành quy định pháp lý chính thức sẽ tạo điều kiện cho các tổ chức cung ứng dịch vụ có kế hoạch đầu tư và định hướng kinh doanh dài hạn, mở rộng, phát triển việc cung ứng dịch vụ để đạt được mục đích kinh tế cao hơn.

 b) Tác động về xã hội:

Người dân có nhiều lựa chọn về hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời, Dịch vụ Mobile-Money được điều chỉnh chính thức bằng văn bản quy phạm pháp luật sẽ là tạo động lực cho các tổ chức cung ứng dịch vụ tăng cường đầu tư, cung ứng rộng rãi, tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng với chi phí hợp lý và an toàn, hướng tới đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính toàn diện – đây là mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách có thể dẫn tới việc phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

 - Hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money chưa được quy định là một hoạt động kinh doanh tại Luật Doanh nghiệp, cũng như chưa thuộc danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư. Vì vậy, việc ban hành nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động này có thể dẫn tới việc đồng thời phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn các Luật này.

 - Bổ sung Nghị định mới về dịch vụ Mobile-Money lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức thanh toán mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành. Tuy nhiên, sự ra đời của Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money là không trái với nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật

Tuy nhiên, việc quy định thêm các dịch vụ khác tại dự thảo Nghị định có thể trùng lặp quy định với các VBQPPL khác và không rõ ràng các quy định đối với dịch vụ Mobile-Money nói riêng.

#### 1.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Việc xây dựng, ban hành Nghị định sẽ phát sinh chí phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phát sinh nguồn lực bổ sung để xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan tới việc thi hành Nghị định. Tuy nhiên, việc ban hành Nghị định sẽ tạo hành lang pháp lý chính thức để cơ quan quản lý thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn trong cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ sẽ phát sinh chi phí liên quan đến việc thay đổi, điều chỉnh để đáp ứng quy định tại Nghị định (ví dụ như: các doanh nghiệp sẽ phải thực hiện thêm các thủ tục hành chính mới phát sinh để được chấp thuận, cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money).

 Tuy nhiên, việc ban hành quy định pháp lý chính thức sẽ tạo điều kiện cho các tổ chức cung ứng dịch vụ có kế hoạch đầu tư và định hướng kinh doanh dài hạn, mở rộng, phát triển việc cung ứng dịch vụ để đạt được mục đích kinh tế cao hơn.

1. Tác động về xã hội:

Dịch vụ Mobile-Money được điều chỉnh chính thức bằng văn bản quy phạm pháp luật sẽ là tạo động lực cho các tổ chức cung ứng dịch vụ tăng cường đầu tư, cung ứng rộng rãi, tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng với chi phí hợp lý và an toàn, hướng tới đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính toàn diện – đây là mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách có thể dẫn tới việc phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

 - Hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money chưa được quy định là một hoạt động kinh doanh tại Luật Doanh nghiệp, cũng như chưa thuộc danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư. Vì vậy, việc ban hành nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động này có thể dẫn tới việc đồng thời phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn các Luật này.

 - Bổ sung Nghị định mới về dịch vụ Mobile-Money lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức thanh toán mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành. Tuy nhiên, sự ra đời của Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money là không trái với nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật.

###  1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

 Trên cơ sở đánh giá, phân tích tác động mà 02 giải pháp mang lại, NHNN kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 02** do lợi ích và tác động tích cực mang lại nhiều hơn và phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

## Chính sách 2: Chính sách về đối tượng áp dụng và phạm vi cung ứng dịch vụ

### 2.1. Vấn đề bất cập

Trên thực tế, dịch vụ Mobile-Money là một loại hình *thanh toán thí điểm mới* và *hiện chỉ đang cho phép* 03 doanh nghiệp viễn thông (là các Tập đoàn, Tổng Công ty có vốn nhà nước: (1) Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel); (2) Tổng Công ty Truyền thông - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT-Media); (3) Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone) *thực hiện thí điểm* cung ứng dịch vụ trên cơ sở tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Việc xây dựng, ban hành Nghị định sẽ là quy định quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước *(Khoản 1 Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

 Trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra trên toàn cầu, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030[[4]](#footnote-4) tại Việt Nam, xu hướng phát triển mạnh mẽ của thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế đã dẫn đến những kết quả đột phá của ngành ngân hàng, mang lại nhiều tiện ích cho người dân. Tuy nhiên, một bộ phận người dân ở vùng núi vùng sâu vùng xa biên giới và hải đảo còn gặp trở ngại trong việc tiếp cận đến với dịch vụ ngân hàng do khoảng cách địa lý. Việc tiếp cận đến đối tượng khách hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có thể dẫn đến tốn kém nhiều chi phí.

### 2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Mở rộng, cho phép các đối tượng khách hàng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi người dân chưa có điều kiện tiếp cận dịch vụ tài chính (unbanked) và mạng lưới ngân hàng chưa thể vươn tới có thể sử dụng dịch vụ; tiết kiệm đáng kể chi phí và gia tăng trải nghiệm khách hàng sử dụng dịch vụ.

- Tận dụng hạ tầng của doanh nghiệp viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sử dụng tài khoản Mobile-Money có thể góp phần loại bỏ dần việc sử dụng thẻ cào viễn thông trong nền kinh tế, tiết kiệm chi phí xã hội cho việc in ấn, sử dụng thẻ cào viễn thông; cũng như tránh việc lợi dụng, sử dụng cho các mục đích thanh toán bất hợp pháp; kiểm soát, không để phát sinh lượng tiền tệ từ việc sử dụng thẻ cào, đảm bảo ổn định an ninh, tiền tệ quốc gia.

### 2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1**:** Quy định về đối tượng áp dụng và phạm vi cung ứng dịch vụ theo hướng mở: Tất cả các đối tượng có thể tham gia thị trường, phạm vi cung ứng dịch vụ trên toàn quốc (không tập trung hướng đến bộ phận người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo).

2.3.2. Giải pháp 2**:** Giữ nguyên theo quy định tại Quyết định 316/QĐ-TTg, cụ thể:

- Đối tượng áp dụng: "*Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện hoặc là công ty con được Công ty mẹ có Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện cho phép sử dụng hạ tầng, mạng lưới, dữ liệu viễn thông".*

- Phạm vi cung ứng dịch vụ:

+ Phạm vi địa lý: *Việc triển khai dịch vụ áp dụng trên phạm vi toàn quốc, trong đó Tổ chức cung ứng dịch vụ phải ưu tiên triển khai dịch vụ Mobile-Money tại các địa bàn thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam.*

+ Phạm vi thanh toán hàng hóa, dịch vụ: *Tổ chức cung ứng dịch vụ chỉ được phép cung ứng dịch vụ Mobile-Money để chuyển tiền, thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành phục vụ cho nhu cầu cuộc sống người dân; việc triển khai dịch vụ chỉ áp dụng đối với giao dịch nội địa hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam bằng đồng Việt Nam, không được thực hiện thanh toán, chuyển tiền cho các hàng hóa, dịch vụ cung cấp xuyên biên giới.*

### 2.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

#### 2.4.1. Giải pháp 1

 a) Tác động về kinh tế:

Thiết lập và kiến tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng của các chủ thể khác tham gia cung ứng dịch vụ nhằm đem lại nhiều giá trị tiện ích cho người sử dụng. Tuy nhiên, có thể không đạt được mục tiêu về việc phủ sóng tài chính toàn diện ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; các đối tượng khác không phải doanh nghiệp viễn thông nếu tham gia thị trường sẽ tốn kém nhiều chi phí trong khi hiệu quả mang lại có thể không được như mong đợi.

 b) Tác động về xã hội: Nhiều tổ chức, đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ, tuy nhiên, có thể gây lãng phí các nguồn lực xã hội (do hiện nay các phương thức hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đã phát triển khá mạnh mẽ và đối tượng hướng đến ở đây là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa).

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

#### 2.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

Việc quy định đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp viễn thông có thể tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng.

Phạm vi cung ứng dịch vụ ưu tiên triển khai dịch vụ Mobile- Money tại các địa bàn thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam (đây là các đối tượng chưa hoặc khó tiếp cận với dịch vụ ngân hàng), do đó, việc cung ứng dịch vụ Mobile-Money sẽ tiếp cận được nhiều khách hàng hơn ở khu vực này, mang lại hiệu quả cho việc cung ứng dịch vụ.

b) Tác động về xã hội:

Phạm vi cung ứng ưu tiên hướng đến người dân tại các khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam, nhằm tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng với chi phí hợp lý và an toàn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính toàn diện, hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Bổ sung Nghị định mới về dịch vụ Mobile-Money lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành. Tuy nhiên, sự ra đời của Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money là không trái với nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật.

### 2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Trên cơ sở đánh giá, phân tích tác động mà 02 giải pháp mang lại, NHNN kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 02** do lợi ích và tác động tích cực mang lại nhiều hơn và phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

## Chính sách 3: Chính sách về mở và sử dụng tài khoản Mobile-Money:

### 3.1. Vấn đề bất cập

Trong quá trình thực hiện thí điểm, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các quy định tại Quyết định 316/QĐ-TTg. Theo đó, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm kiến nghị NHNN, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an xem xét, điều chỉnh một số quy định liên quan đến dịch vụ Mobile-Money để có thể mở rộng dịch vụ và đáp ứng được nhu cầu thanh toán của người dân.

### 3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trên cơ sở xem xét kiến nghị của doanh nghiệp thực hiện thí điểm và quá trình giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý xây dựng quy định cụ thể về mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money, nhằm tạo hành lang pháp lý chính thức, tháo gỡ một số khó khăn để đảm bảo dịch vụ được cung cấp an toàn, hiệu quả.

### 3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Một số chính sách chính liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản Mobile-Money để giải quyết vấn đề, như:

- Quy định về hạn mức giao dịch đối với dịch vụ Mobile-Money

 - Quy định về mở tài khoản Mobile-Money

 - Quy định về sử dụng tài khoản Mobile-Money (các nghiệp vụ...)

 3.3.1. Giải pháp 1:Kế thừa quy định tại Quyết định 316/QĐ-TTg

3.3.2. Giải pháp 2: Nghiên cứu, quy định cụ thể về việc mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money theo hướng:

- Quy định về hạn mức giao dịch đối với dịch vụ Mobile-Money: Nâng hạn mức giao dịch tài khoản Mobile-Money.

 - Quy định về mở tài khoản Mobile-Money: Áp dụng việc đối chiếu sinh trắc học trong quá trình mở tài khoản Mobile-Money trực tuyến.

 - Quy định về sử dụng tài khoản Mobile-Money (các nghiệp vụ...): Xem xét mở rộng một số nghiệp vụ sau khi dịch vụ Mobile-Money được xác thực chính xác qua nhiều bước.

### 3.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

#### 3.4.1. Giải pháp 1

 a) Tác động về kinh tế:

- Nhà nước không phát sinh chi phí nghiên cứu, xây dựng các quy định mới.

- Các tổ chức cung ứng dịch vụ tiếp tục triển khai nghiệp vụ tương tự quy định tại Quyết định 316/QĐ-TTg, các tổ chức cung ứng dịch vụ không phát sinh chi phí liên quan đến việc thay đổi nghiệp vụ. Tuy nhiên, các tổ chức sẽ gặp khó khăn trong việc mở rộng dịch vụ và chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của người dân, làm giảm cơ hội phát triển kinh doanh hay hợp tác với các đối tác để mở rộng việc cung ứng dịch vụ.

 b) Tác động về xã hội: Việc tiếp tục duy trì các quy định như tại Quyết định 316/QĐ-TTg có thể gây lãng phí nguồn lực xã hội do dịch vụ Mobile-Money chưa đáp ứng được tối đa nhu cầu của người dân. Ngoài ra, việc chưa yêu cầu đối chiếu thông tin sinh trắc học tài khoản Mobile-Money có thể dẫn đến những rủi ro trong gian lận, giả mạo, gây nên những hệ lụy xã hội.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

#### 3.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Phát sinh chí phí, nghiên cứu để cơ quan nhà nước xây dựng quy định; phát sinh nguồn lực bổ sung để xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan tới việc thi hành các quy định. Tuy nhiên, với những quy định chặt chẽ hơn trong mở tài khoản Mobile-Money góp phần đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống thanh toán.

Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ: Các tổ chức cung ứng dịch vụ có thể tốn kém thêm chi phí trong việc thực hiện mở tài khoản Mobile-Money (đối chiếu sinh trắc học). Tuy nhiên, sẽ đảm bảo hạn chế được các rủi ro trong gian lận mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money khi hạn mức được tăng lên.

1. Tác động về xã hội:

Dịch vụ Mobile-Money được cung ứng rộng rãi, tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng, chi phí hợp lý và an toàn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính toàn diện – một mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Bổ sung Nghị định mới về dịch vụ Mobile-Money lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành. Tuy nhiên, sự ra đời của Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money là không trái với nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật.

### 3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Trên cơ sở đánh giá, phân tích tác động mà 02 giải pháp mang lại, NHNN kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 02** do lợi ích và tác động tích cực mang lại nhiều hơn và phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

## Chính sách 4: Về Hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### 4.1. Vấn đề bất cập

Trên cơ sở đánh giá của 03 Bộ (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, NHNN) về Hồ sơ của 03 doanh nghiệp viễn thông đã đáp ứng các quy định tại Quyết định 316/QĐ-TTg, trong tháng 11/2021, NHNN đã có Quyết định chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money cho MobiFone (Quyết định số 1818/QĐ-NHNN ngày 18/11/2021); VNPT-Media (Quyết định số 1820/QĐ-NHNN ngày 18/11/2021); Viettel (Quyết định số 1916/QĐ-NHNN ngày 26/11/2021).

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá sau 02 năm thí điểm Mobile-Money, NHNN đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết 192; theo đó, Chính phủ đã cho phép “gia hạn thời gian thực hiện thí điểm Mobile-Money đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Trên cơ sở đó, ngày 18/11/2023, Thống đốc NHNN đã có Quyết định sửa đổi về thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money cho 03 doanh nghiệp thực hiện thí điểm đến hết ngày 31/12/2024.

Tuy nhiên, việc thanh toán qua tài khoản Mobile-Money có tiềm ẩn những rủi ro nhất định, ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản và quyền lợi của khách hàng, có tính lan truyền và có thể gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và đạo đức xã hội. Theo đó, hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money cần phải được cấp phép và phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh nhất định.

### 4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo tính đồng bộ về pháp luật, tạo sân chơi công bằng cho các chủ thể tham gia vào cung ứng dịch vụ. Cụ thể là, để được cung ứng dịch vụ Mobile-Money, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện hoạt động kinh doanh và phải được NHNN cấp Giấy phép.

- Phục vụ mục tiêu phổ cập tài chính toàn diện đến người dân tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam nơi mạng lưới của các tổ chức tài chính - ngân hàng khó tiếp cận, người dân không có tài khoản ngân hàng có thể thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong thanh toán cũng như bảo vệ quyền lợi và tài sản của khách hàng.

### 4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 1: Không quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, điều kiện cung ứng dịch vụ Mobile-Money

4.3.2. Giải pháp 2: Dự thảo Nghị định sẽ bổ sung hành lang pháp lý quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, điều kiện cung ứng dịch vụ Mobile-Money để doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện:

- Quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ.

- Quy định về nguyên tắc lập và gửi Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

- Quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

### 4.4. Đánh giá tác động của giải pháp

#### 4.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế:

- Nhà nước không phát sinh chi phí xây dựng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan nhà nước sẽ gặp khó khăn như sau: (i) việc không quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, điều kiện cung ứng dịch vụ Mobile-Money sẽ dẫn đến việc khó khăn trong quản lý đối với dịch vụ này; (ii) tổ chức cung ứng dịch vụ lợi dụng lỗ hổng pháp lý để trục lợi, gian lận, lừa đảo, kinh doanh không đảm bảo quyền lợi cho khách hàng, ảnh hưởng đến niềm tin của nguời dân vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; (iii) do không có quy định về xử lý vi phạm như đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, hạn chế hợp tác kinh doanh đối với các tổ chức khác trong quá trình hoạt động, trường hợp xảy ra hành vi vi phạm pháp luật sẽ không có chế tài xử lý, có thể dẫn đến rối loạn thị trường và ảnh hưởng đến sự an toàn của các hệ thống thanh toán.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ không phát sinh chi phí liên quan đến việc đề nghị cấp phép triển khai dịch vụ. Tuy nhiên có thể không đủ năng lực quản trị rủi ro khi cung ứng dịch vụ, dẫn đến những thiệt hại cho chính tổ chức và khách hàng.

 b) Tác động về xã hội: Dịch vụ Mobile-Money được quản lý cấp phép chặt chẽ, sẽ đảm bảo được an ninh, an toàn trong cung ứng dịch vụ, tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng, chi phí hợp lý và an toàn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính toàn diện – một mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

#### 4.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Cơ quan nhà nước sẽ phát sinh chi phí nghiên cứu, xây dựng quy định và bố trí nguồn lực bổ sung để xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan. Tuy nhiên, cơ quan quản lý nhà nước có công cụ để kiểm soát, quản lý đối với các tổ chức tham gia cung ứng dịch vụ, đảm bảo dịch vụ được an toàn, hiệu quả.

- Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ phát sinh chi phí thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ được cảnh báo, hạn chế được một số rủi ro về hoạt động, hệ thống, quy định về nghiệp vụ cụ thể, rõ ràng, minh bạch đối với hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money, qua đó góp phần hạn chế được những rủi ro, thiệt hại đối với người dân/khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ.

 b) Tác động về xã hội: Tạo hành lang pháp lý vững chắc để dịch vụ Mobile-Money được cung ứng rộng rãi, tăng khả năng tiếp cận nhanh chóng, chi phí hợp lý và an toàn đối với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, qua đó giúp mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính và đạt được sự bao phủ tài chính toàn diện – một mục tiêu mà nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang hướng tới nhằm giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bổ sung những quy định mới về dịch vụ Mobile-Money lần đầu tiên tại Việt Nam mà không có quy định tại văn bản pháp lý gốc (văn bản Luật); là một hình thức thanh toán mới do đó có thể phát sinh những điểm chưa đồng bộ với các văn bản pháp lý hiện hành. Tuy nhiên, những quy định này không trái với nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật.

### 4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Trên cơ sở đánh giá, phân tích tác động mà 02 giải pháp mang lại, NHNN kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 02** do lợi ích và tác động tích cực mang lại nhiều hơn và phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

## Chính sách 5: Chính sách về trách nhiệm của các bên liên quan

### 5.1. Vấn đề bất cập

Dịch vụ Mobile-Money là dịch vụ mới, được cung ứng trên nền tảng công nghệ. Theo đó, dịch vụ có những tiềm ẩn rủi ro nhất định.

Các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ Mobile-Money thuộc quản lý của nhiều Bộ, cơ quan liên quan (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, NHNN). Theo đó, cần pháp lý hóa quy định về trách nhiệm trong quản lý đối với dịch vụ này để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ được an toàn, hiệu quả.

Các tổ chức cung ứng dịch vụ sẽ phát sinh các mối quan hệ với đơn vị chấp nhận thanh toán, điểm kinh doanh, khách hàng... Theo đó, cần có quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ để đảm bảo giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh.

### 5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Nâng cao trách nhiệm của các Bộ, cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước trong công tác thẩm định, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, quản lý giám sát đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ Mobile-Money, tạo công cụ, cơ sở để cơ quan quản lý thực thi nhiệm vụ, đảm bảo ổn định an ninh, tiền tệ quốc gia, duy trì hệ thống thanh toán hoạt động an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức cung ứng dịch vụ Mobile-Money và các bên có liên quan để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ được an toàn, hiệu quả.

### 5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 1: Không quy định về trách nhiệm của các bên liên quan

#### 5.3.2. Giải pháp 2:

 - Ban hành quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thẩm định, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, quản lý giám sát.

- Ban hành quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ.

### 5.4. Đánh giá tác động của giải pháp

#### 5.4.1. Giải pháp 1

a) Tác động về kinh tế:

- Cơ quan quản lý không phát sinh chi phí nghiên cứu, đánh giá, xây dựng quy định. Tuy nhiên, cơ quan quản lý sẽ không có cơ chế cấp phép, kiểm tra, giám sát trong hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money có thể sẽ dẫn đến việc phát sinh rủi ro trong quá trình hoạt động. Các rủi ro tiềm năng phát sinh từ hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money do thiếu hụt cơ chế thẩm định, cấp phép, kiểm tra, giám sát … sẽ khiến cơ quan quản lý mất nhiều thời gian, nguồn lực và tài chính để khắc phục, xử lý.

- Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ: Không phát sinh chi phí, hoạt động thông tin, báo cáo thường xuyên cho cơ quan quản lý Nhà nước và chi phí phục vụ cho công tác kiểm soát, quản lý rủi ro trong quá trình cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên, tổ chức cung ứng dịch vụ có thể gặp những tác động tiêu cực, như:

+ Do hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money là dịch vụ mới, tiềm ẩn rủi ro và bản thân các tổ chức có thể chưa nắm bắt và đánh giá được đầy đủ các rủi ro liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của mình. Khi không có sự tham gia của cơ quan quản lý trong việc kiểm tra, giám sát hoặc vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý bị hạn chế thì có thể rất dễ phát sinh rủi ro trong quá trình cung ứng dịch vụ, qua đó có thể gây ra thiệt hại về kinh tế, uy tín và hoạt động của tổ chức.

+ Thiếu hụt quy định về việc thông tin, báo cáo trong hoạt động cung ứng dịch vụ, việc trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ, qua đó dẫn đến các rủi ro như cơ quan quản lý hiểu nhầm, hiểu không đầy đủ mô hình hoạt động. Việc này sẽ tạo nên khó khăn trong việc đạt được mục tiêu đặt ra, lãng phí nguồn lực đầu tư vào triển khai hoạt động của tổ chức.

b) Tác động về xã hội:

- Các rủi ro tiềm năng phát sinh trong sử dụng dịch vụ do không có biện pháp kiểm soát các đối tượng tham gia thị trường sẽ gây ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng sử dụng dịch vụ.

- Không có cơ sở để thực hiện kiểm tra tổ chức cung ứng dịch vụ. Trường hợp phát sinh các rủi ro hoạt động, rủi ro nghiệp vụ cũng có thể gây bất ổn thị trường.

- Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ: Trách nhiệm thông tin, báo cáo và kiểm soát vừa là công cụ để cơ quan quản lý nắm bắt thông tin, đánh giá và kiểm soát hoạt động này. Việc thiếu hụt cơ chế này (có thể) sẽ dẫn đến nguy cơ tâm lý không tuân thủ, lơ là, buông lỏng quản lý, qua đó dễ gây tác động xấu đến hoạt động của tổ chức và thị trường.

- Đối với khách hàng: Giảm khả năng kiểm soát, giám sát của cơ quan quản lý sẽ mang đến nhiều rủi ro cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ như lộ, lọt, rò rỉ thông tin, dữ liệu, sử dụng dữ liệu sai mục đích, …

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: không có.

#### 5.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế:

- Đối với Nhà nước sẽ phát sinh chi phí nghiên cứu, xây dựng cơ chế tổng hợp thông tin, báo cáo từ các tổ chức cung ứng dịch vụ và các chi phí kiểm tra, giám sát các tổ chức cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên, việc ban hành quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước sẽ làm tăng khả năng kiểm soát, quản lý việc cung ứng dịch vụ, hạn chế được rủi ro phát sinh, qua đó tạo điều kiện dễ dàng đạt được hiệu quả đầu tư, mục tiêu quản lý của nhà nước.

- Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ sẽ phát sinh chi phí cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, chi phí để thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với các bên liên quan trong quá trình cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên, việc quy định này mang lại lợi ích cho các tổ chức cung ứng dịch vụ như sau:

+ Nhận biết, được cảnh báo và hạn chế được một số rủi ro nghiệp vụ, rủi ro hoạt động trong quá trình cung ứng dịch vụ do có sự được sự kiểm soát, giám sát chặt chẽ từ cơ quan quản lý nhà nước, qua đó cũng góp phần giảm thiểu được chi phí xử lý đối với các rủi ro này.

+ Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên, định kỳ sẽ giúp cho tổ chức cung ứng dịch vụ nhận được sự theo dõi sâu sát hơn từ phía cơ quan quản lý nhà nước, qua đó thúc đẩy việc cung ứng dịch vụ hiệu quả, an toàn.

b) Tác động về xã hội:

Giảm thiểu nguy cơ phát sinh các rủi ro hoạt động, rủi ro nghiệp vụ từ hoạt động cung ứng dịch vụ đồng nghĩa với việc hạn chế được rủi ro, gian lận trong xã hội, góp phần tạo niềm tin cho người dân sử dụng dịch vụ, phổ cập tài chính toàn diện đến người dân ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

### 5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Từ những phân tích nêu trên, việc ban hành chính sách về trách nhiệm của các bên liên quan là rất cần thiết, đảm bảo việc triển khai dịch vụ của các tổ chức được giám sát chặt chẽ, kiểm soát kịp thời những rủi ro phát sinh (nếu có) cũng như bảo vệ lợi ích của khách hàng, hạn chế những tác động tiêu cực đối với thị trường và nền kinh tế. Do đó, NHNN đề xuất lựa chọn **Giải pháp 2**.

# III. Ý KIẾN THAM VẤN

Trong quá trình nghiên cứu xây dựng Bộ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money, NHNN đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan liên quan: Tư pháp, Công an, Quốc phòng*,* Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Xuất phát từ những nội dung đánh giá tác động nêu trên, việc NHNN chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money là thực sự cần thiết nhằm tạo hành lang pháp lý chính thức cho việc cung ứng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

# IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

NHNN, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an là cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng, thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

#  V. PHỤ LỤC

 Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp (nếu có)./.

 **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

1. Số lượng ĐVCNTT chủ yếu là các ĐVCNTT kết nối vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024) – Nghị định 52/2024/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 [↑](#footnote-ref-4)